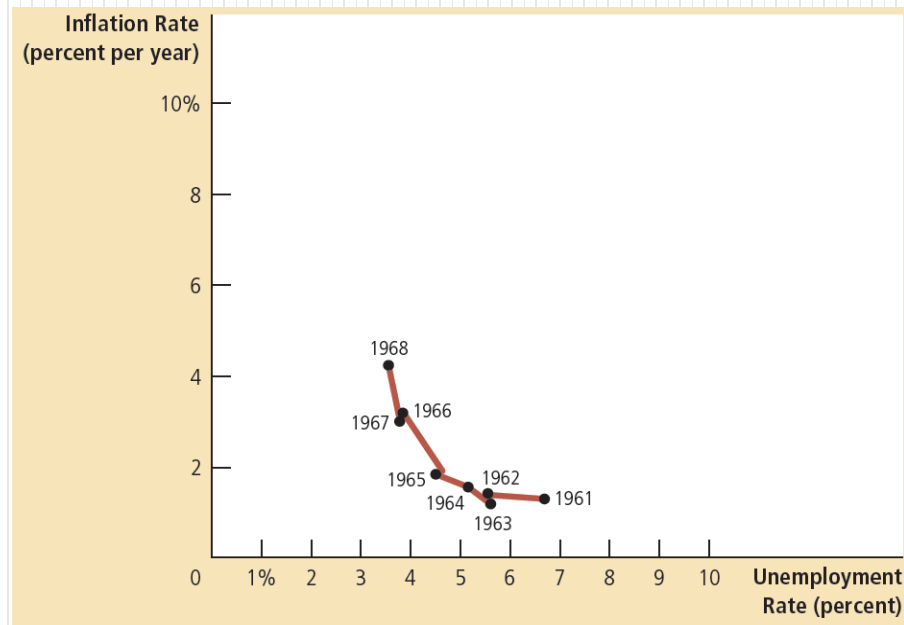


Sự đánh đổi ngắn hạn giữa lạm phát và thất nghiệp

Châu Văn Thành



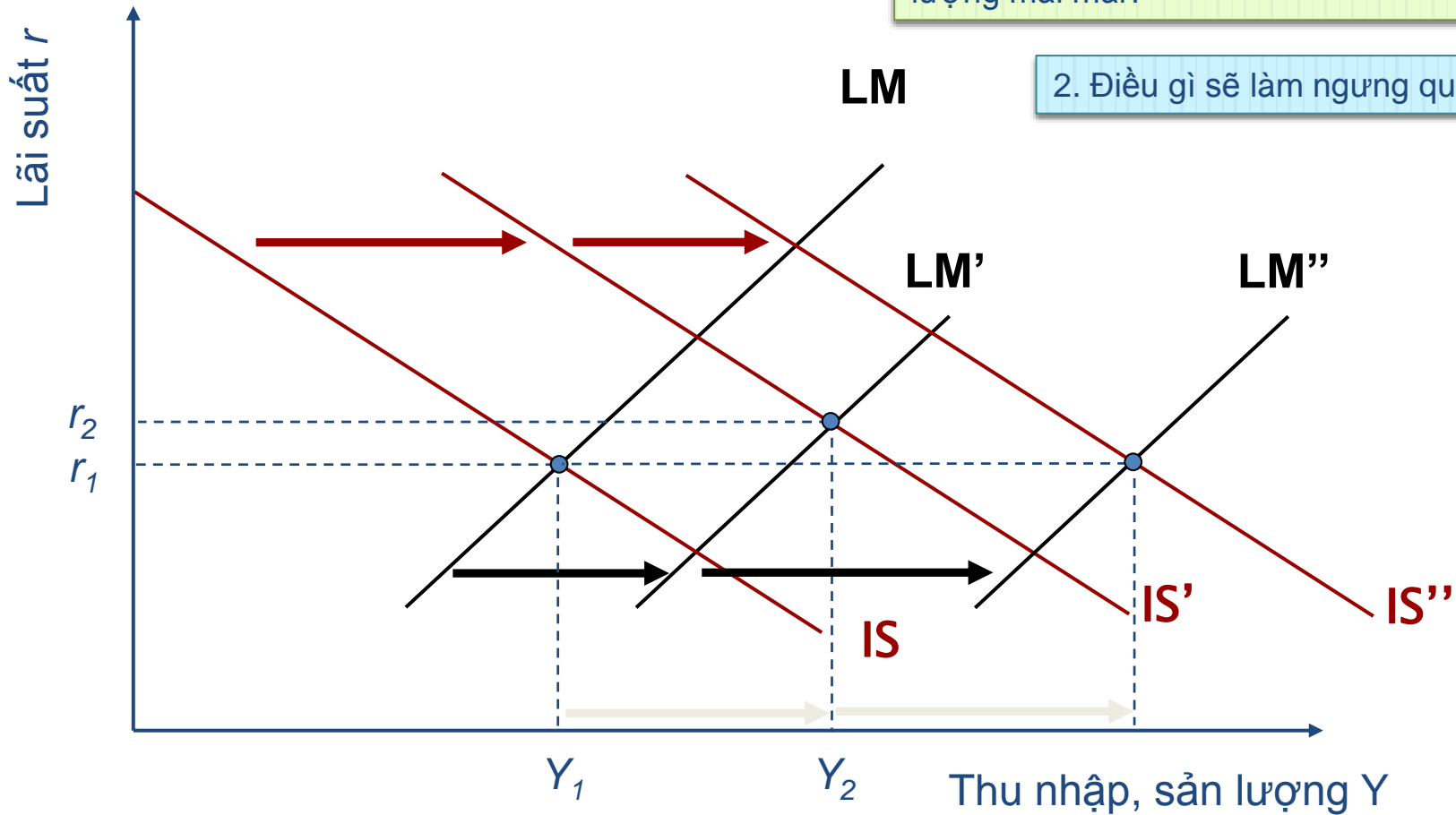
Ngắn hạn – Dài hạn - Rất dài hạn

	<i>Ngắn hạn</i>	<i>Dài hạn</i>	<i>Rất dài hạn</i>
Trữ lượng vốn (K) Lao động (L) Công nghệ (T)	Cho trước	Cho trước	Tăng lên ($\Delta K, \Delta L, \Delta T$)
Tình trạng sử dụng nguồn lực K, L và T	Không toàn dụng (Thiếu dụng $Y < Y_p$)	Toàn dụng	Toàn dụng
Mức sản xuất	$Y \neq Y_p$ (Thông thường xét ở bối cảnh $Y < Y_p$)	$Y = Y_p$	$Y = Y_p$ Y_p tăng lên theo thời gian
Giá cả	Kết dính, cố định	Linh hoạt	Linh hoạt

Mô hình IS-LM

1. Kết hợp chính sách mở rộng tài khóa và tiền tệ cho phép duy trì lãi suất như cũ và tăng sản lượng mãi mãi?

2. Điều gì sẽ làm ngưng quá trình này?



Nội dung

1. Mô hình AS-AD
2. Đường Phillips: ngắn hạn và dài hạn
3. Dịch chuyển đường Phillips: vai trò của kỳ vọng và các cú sốc cung
4. Cái giá của việc giảm lạm phát

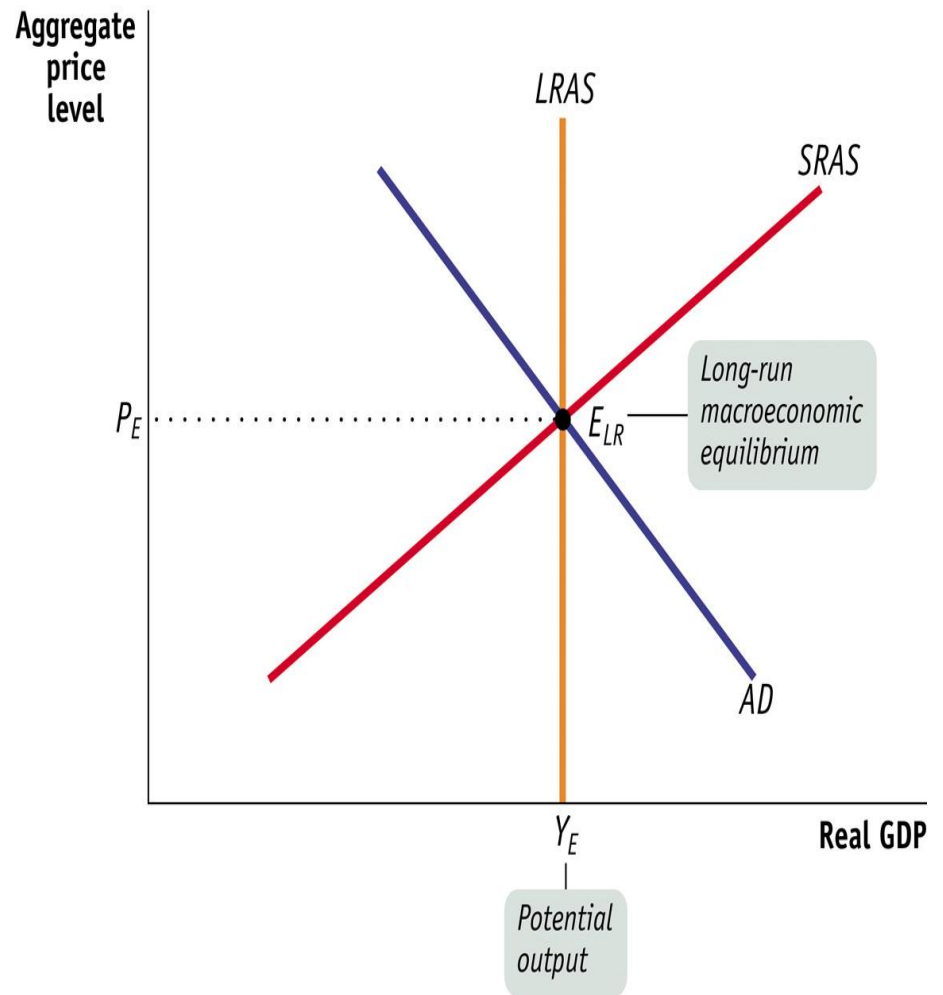
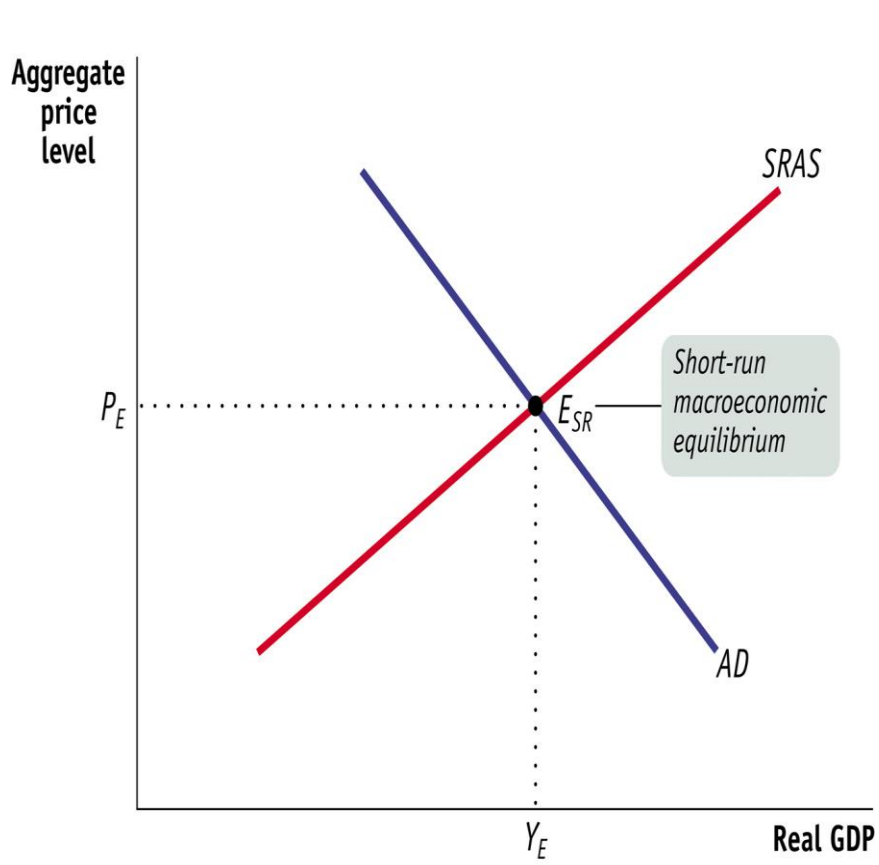
Mô hình AS-AD

- AD dốc xuống: 3 hiệu ứng
- AS:
 - SRAS nằm ngang
 - LRAS dốc đứng
- SRAS dốc lên
 - Phương trình
 - Ý nghĩa
- Di chuyển và dịch chuyển
 - AD
 - SRAS
 - LRAS
- Chính sách tài khóa và tiền tệ tác động lên AD?

Các trạng thái kinh tế vĩ mô qua mô hình AS-AD

- Cân bằng ngắn hạn và dài hạn
- Hồ cách suy thoái và lạm phát
- Lạm phát cầu kéo và chi phí đẩy
- Suy thoái phía cầu và phía cung
 - Đình lạm (Stagflation)?
- Giảm phát phía cầu và phía cung

Cân bằng ngắn hạn và dài hạn



Đường Phillips ngắn hạn và dài hạn

- Đường Phillips
 - Các kết hợp giữa lạm phát và thất nghiệp
 - Đánh đổi ngắn hạn giữa lạm phát và thất nghiệp
 - Không có sự đánh đổi giữa lạm phát và thất nghiệp trong dài hạn.
- 1958, A. W. Phillips
 - “Mối quan hệ giữa *thất nghiệp* và mức thay đổi *tiền lương* ở Anh, 1861–1957”
 - Quan hệ ngịch biến giữa tỷ lệ thất nghiệp và tỷ lệ lạm phát
- 1960, Paul Samuelson & Robert Solow
 - “Phân tích chính sách chống lạm phát”
 - Quan hệ nghịch biến giữa tỷ lệ thất nghiệp và tỷ lệ lạm phát

Đường Phillips với AS-AD

- AD dịch chuyển \Rightarrow Y , u và P (ngắn hạn)
- Dài hạn?
- Định luật OKUN và đường Phillips

Dịch chuyển đường Phillips: vai trò của kỳ vọng và các cú sốc cung

- Lạm phát kỳ vọng:
 - Tăng
 - Giảm
- Sốc cung
 - Tiêu cực
- Phản chiếu trên AS-AD và đường Phillips

Cái giá của việc giảm lạm phát

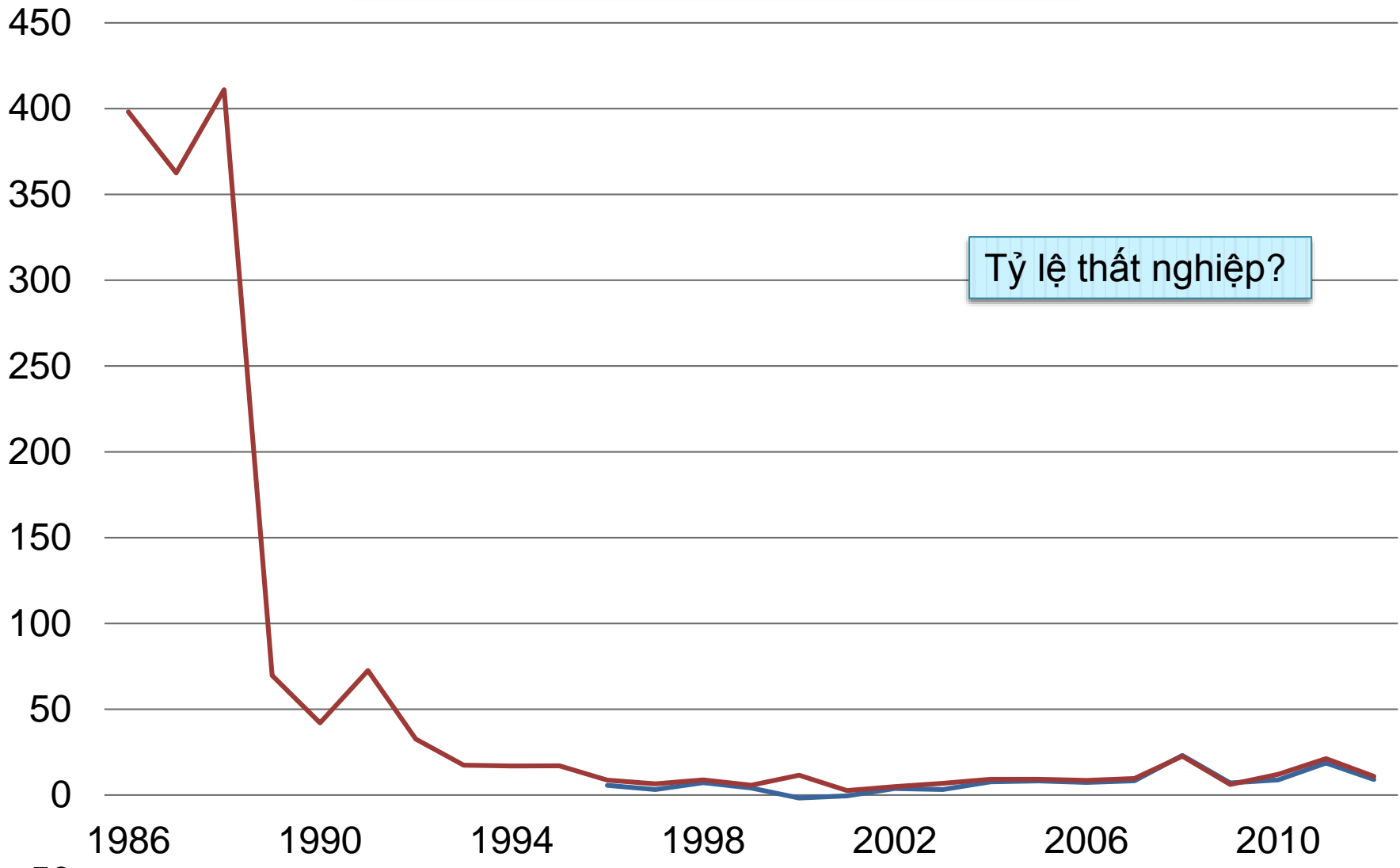
- Tỷ lệ hy sinh (Sacrifice ratio)
 - Số phần trăm sản lượng hàng năm bị mất trong tiến trình giảm lạm phát 1 điểm phần trăm
- Ước tính điển hình: 5
 - Phương án?
- Hàm ý chính sách?

Cái giá của việc giảm lạm phát

- Kỳ vọng hợp lý (Rational expectations)
 - Người dân sử dụng tối ưu các thông tin họ có
 - Bao gồm thông tin về chính sách chính phủ
 - Khi dự báo về tương lai
- Khả năng giảm lạm phát ít tổn kém
 - Kỳ vọng hợp lý - tỷ lệ hy sinh nhỏ hơn
 - Chính phủ - cam kết đáng tin cậy đối với một chính sách về lạm phát thấp
 - ✓ Người dân: giảm kỳ vọng của họ về lạm phát
 - ✓ Đường Phillips ngắn hạn - dịch xuống
 - ✓ Nền kinh tế - giảm lạm phát nhanh chóng
 - Không trải qua thất nghiệp cao và sản lượng thấp tạm thời

Lạm phát: Việt Nam

— Rate of change of CPI — Rate of change of GDP Deflator



Tỷ lệ thất nghiệp?

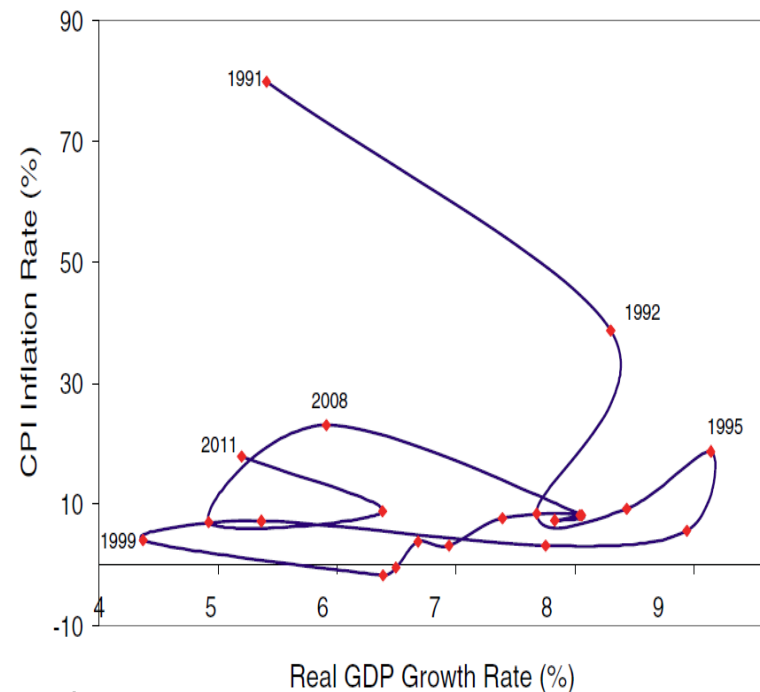
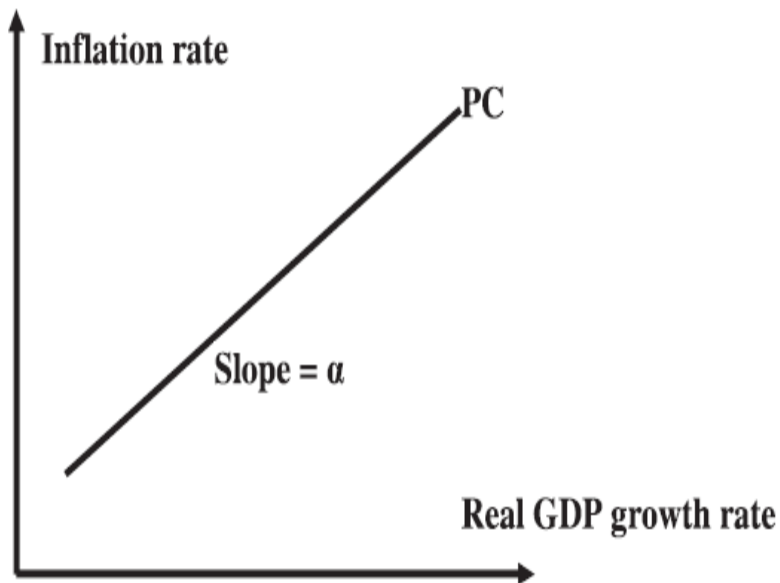
Nguồn: James Riedel (2013)

Tại sao không có đường Phillips ổn định ở Việt Nam?

- Mối tương quan thực nghiệm giữa lạm phát và tăng trưởng hay còn gọi là đường Phillips

$$\pi = \pi^e + \alpha \cdot g$$

- π là tỉ lệ lạm phát, π^e là tỉ lệ lạm phát kỳ vọng, g là tốc độ tăng trưởng GDP và α là hệ số hy sinh, thường khoảng 2-4 ở các nước phát triển.



Nguồn: James Riedel (2013)

AN ECONOMETRIC EXERCISE

→ Since the estimation of the US Phillips curve by Paul Samuelson and Robert Solow, macroeconomists have learned, often painfully, that while low unemployment creates inflation pressure, the form of the relation can change and has changed over time. To examine its evolution, we estimated the following specification in Blanchard, Cerutti, and Summers (2015):

$$\pi_t = \theta_t(u_t - u_t^*) + \lambda_t \pi_t^e + (1 - \lambda_t) \pi_{t-1}^* + \mu_t \pi_{mt} + \varepsilon_t \quad (1)$$

$$\pi_t^e = \alpha_t + \beta_t \pi_{t-1}^* + \eta_t \quad (2)$$

where π_t is headline consumer price inflation (defined as quarterly inflation, annualized), u_t is the unemployment rate, u_t^* is the natural rate, π_t^e is long-term inflation expectations, π_{t-1}^* is the average of the last four quarterly inflation rates, π_{mt} is import price inflation relative to headline inflation, and the parameters λ_t , θ_t , μ_t , β_t , α_t , and the natural rate u_t^* follow constrained random walks.

Nothing Natural About the Natural Rate of Unemployment

<https://www.project-syndicate.org/commentary/low-unemployment-subdued-inflation-paradox-by-edmund-s--phelps-2017-11>

- With unemployment reaching very low levels in major economies, despite low – and slowly rising – inflation, it's time for central banks to rethink their reliance on the so-called natural rate. No numerical target for this rate can serve as an anchor for monetary policy.
- Why is unemployment so low in countries where inflation remains subdued? For economists, this is a fundamental question.

Edmund S. Phelps, the 2006 Nobel laureate in economics, is Director of the Center on Capitalism and Society at Columbia University and author of [*Mass Flourishing*](#).